

THÔNG BÁO THU CÁC KHOẢN THÁNG 9/2024 NĂM HỌC 2024-2025 (đã trừ các khoản thu tạm ứng)

Căn cứ Hướng dẫn số 6687/HĐLS/BHXH-GDDT ngày 11/9/2024 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Căn cứ Văn bản số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17/10/2024 của UBND Quận Gò Vấp về thu sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập quận NH 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	Lớp 6/1 Bán Trú	Lớp Bán trú : lớp 6/2, lớp 6/3, lớp 6/4, lớp 6/5, lớp 6/6	Lớp 6/7,lớp 6/8, lớp 6/9, lớp 6/10, lớp 6/11	Lớp học 2 buổi : lớp 6/12, lớp 6/13, lớp 6/14	Lớp 7/1 bán trú	Lớp Bán trú : lớp 7/2, lớp 7/3, lớp 7/4, lớp 7/5, lớp 7/6, lớp 7/7	Lớp Bán trú : Lớp 7/8,Lớp 7/9	Lớp học 2 buổi : lớp 7/10, lớp 7/11, lớp 7/12
			Bán trú						
1	CÁC KHOẢN THU	4,149,000	1,314,000	704,000	704,000	1,174,000	786,000	564,000	529,000
1	Học phí công lập	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000
2	Tổ chức 2 buổi	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000
3	Chương trình tiếng Anh tích hợp	3,600,000							
4	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ						47,000		
5	Học phí lớp học chương trình học ngoại ngữ tiếng Anh thông qua môn Toán và khoa học		800,000			800,000			
6	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			190,000	190,000		190,000	190,000	190,000
7	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000
8	Tổ chức theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (IC3)	175,000	175,000	175,000	175,000		175,000		
9	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000
10	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh	35,000				35,000	35,000	35,000	
	TỔNG CỘNG	4,149,000	1,314,000	704,000	704,000	1,174,000	786,000	564,000	529,000

Kế toán

Dương Quỳnh Trang

Ngày 25 tháng 10 Năm 2024

Hiệu trưởng



Vũ Mai Hương

THÔNG BÁO THU CÁC KHOẢN THÁNG 9/2024 NĂM HỌC 2024-2025 (đã trừ các khoản thu tạm ứng)

Căn cứ Hướng dẫn số 6687/HDLS/BIHXII-GDDT ngày 11/9/2024 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Căn cứ Văn bản số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17/10/2024 của UBND Quận Gò Vấp về thu sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập quận NH 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	Lớp Bán trú : lớp 8/1, lớp 8/2, lớp 8/3	Lớp Bán trú : lớp 8/4,lớp 8/5, lớp 8/6, lớp 8/7, lớp 8/8	Lớp học 2 buổi : lớp 8/9, lớp 8/10, lớp 8/11(lớp 8/10 có khoản thu dịch vụ máy lạnh 25.000đ)	Lớp Bán trú : lớp 9/1, lớp 9/2, lớp 9/3, lớp 9/4, lớp 9/5(lớp 9/4 và lớp 9/5 không có khoản thu dịch vụ máy lạnh 35.000đ/tháng)	Lớp học 2 buổi : lớp 9/6, lớp 9/7, lớp 9/8
1	CÁC KHOẢN THU	1,174,000	786,000	529,000	611,000	554,000
1	Học phí công lập	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000
2	Tổ chức 2 buổi	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000
3	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ		47,000		47,000	
4	Học phí lớp học chương trình học ngoại ngữ tiếng Anh thông qua môn Toán và khoa học	800,000				
5	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		190,000	190,000	190,000	190,000
6	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000
7	Tổ chức theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (IC3)		175,000			
8	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	27,000	27,000	27,000	27,000	27,000
9	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh	35,000	35,000		35,000	25,000
	TỔNG CỘNG	1,174,000	786,000	529,000	611,000	554,000

Kế toán

Dương Quỳnh Trang

Ngày 25 tháng 10 năm 2024
Hiệu trưởng

Vũ Mai Hương

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÝ TỰ TRỌNG

THÔNG BÁO TẠM THU CÁC KHOẢN THÁNG 9/2024 VÀ THU TIỀN BHYT NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Hướng dẫn số 6687/HDLS/BHXXH-GDDT ngày 11/9/2024 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025
Căn cứ Văn bản số 5310/UBND-GDDT-TCKH ngày 18/9/2024 của UBND Quận Gò Vấp về tạm thu đầu năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập.

STT	NỘI DUNG THU	Lớp 6/1 Bán Trú	Lớp Bán trú : lớp 6/2, lớp 6/3, lớp6/4, lớp 6/5, lớp 6/6	Lớp 6/7,lớp 6/8, lớp 6/9, lớp 6/10, lớp 6/11	Lớp 7/1 bán trú	Lớp Bán trú : lớp 7/2, lớp 7/3, lớp 7/4, lớp 7/5, lớp 7/6, lớp 7/7	Lớp Bán trú : Lớp 7/8,Lớp 7/9
				Bán trú			
I	CÁC KHOẢN TẠM THU	784,800	784,800	784,800	784,800	784,800	784,800
1	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	195,360	195,360	195,360	195,360	195,360	195,360
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	578,000	578,000	578,000	578,000	578,000	578,000
3	Tiền nước uống	11,440	11,440	11,440	11,440	11,440	11,440
II	CÁC KHOẢN THỰC THU	884,520	884,520	884,520	884,520	884,520	884,520
1	Tiền BHYT (cả năm)	884,520	884,520	884,520	884,520	884,520	884,520
	TỔNG CỘNG	1,669,320	1,669,320	1,669,320	1,669,320	1,669,320	1,669,320

Kế toán

Dương Quỳnh Trang

Ngày 20 tháng 9 Năm 2024
Hiệu trưởng


Vũ Mai Hương

THÔNG BÁO TẠM THU CÁC KHOẢN THÁNG 9/2024 VÀ THU TIỀN BHYT NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Hướng dẫn số 6687/HDLĐ/BHXH-GDDT ngày 11/9/2024 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025
Căn cứ Văn bản số 5310/UBND-GDDT-TCKH ngày 18/9/2024 của UBND Quận Gò Vấp về tạm thu đầu năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập.

STT	NỘI DUNG THU	Lớp Bán trú : lớp 8/1, lớp 8/2, lớp 8/3	Lớp Bán trú : lớp 8/4,lớp 8/5, lớp 8/6, lớp 8/7, lớp 8/8	Lớp Bán trú : lớp 9/1, lớp 9/2, lớp 9/3, lớp 9/4, lớp 9/5
I	CÁC KHOẢN TẠM THU	784,800	784,800	784,800
1	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	195,360	195,360	195,360
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	578,000	578,000	578,000
3	Tiền nước uống	11,440	11,440	11,440
II	CÁC KHOẢN THỰC THU	884,520	884,520	884,520
1	Tiền BHYT (cả năm)	884,520	884,520	884,520
	TỔNG CỘNG	1,669,320	1,669,320	1,669,320

Kế toán

Dương Quỳnh Trang

Ngày 20 tháng 9 năm 2024
Hiệu trưởng

Vũ Mai Hương

